TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2025/DS-ST
Ngày: 14/01/2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh;

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà La Nguyễn Minh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025 tại Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 552/2024/TLST - DS ngày 30 tháng 5 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 409/2024/QĐXXST-DS ngày 02/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2236/2024/QĐST-DS ngày 23/12/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: đường N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Văn H.
2. Ông Phạm Văn P.

Địa chỉ: khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(ông P có mặt; bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có đại diện theo ủy quyền ông Phạm Văn P trình bày:

Ngày 12/6/2023, Ngân hàng TMCP S có cấp cho bà Nguyễn Thị H thẻ tín dụng số 472074-4659, hạn mức thẻ 50.000.000đ. Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán nợ nhưng bà H không thực hiện. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà H thanh toán số tiền tính đến ngày 14/01/2025 là 79.595.768đ (trong đó nợ gốc là 52.460.946đ, lãi quá hạn 27.134.822đ) và tiếp tục thanh toán lãi từ ngày 15/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 14/01/2025 là 79.595.768đ (trong đó nợ gốc là 52.460.946đ, lãi quá hạn 27.134.822đ) và tiếp tục thanh toán lãi từ ngày 15/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H thực hiện nghĩa vụ trả nợ thanh toán tiền nợ gốc và lãi tại hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định Ngân hàng TMCP S là nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H là bị đơn. Căn cứ

khoản 3, 14, 16 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Bà Nguyễn Thị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về yêu cầu nợ gốc: Ngân hàng TMCP S yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vay tính đến ngày 14/01/2025 là 79.595.768đ (trong đó nợ gốc là 52.460.946đ, lãi quá hạn 27.134.822đ) và tiếp tục thanh toán lãi từ ngày 15/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp bản sao các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/6/2023 giữa Ngân hàng TMCP S với bà Nguyễn Thị H, nhận thấy: Ngày 12/6/2023, bà Nguyễn Thị H đề nghị Ngân hàng TMCP S cấp tín dụng hạn mức 50.000.000đ. Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho bà H với hạn mức sử dụng là 50.000.000đ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch. Tuy nhiên, quá trình sử dụng thẻ, bà H thường xuyên vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh địa chỉ của bà H và được Công an phường T cung cấp thông tin: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, có đăng ký thường trú tại địa chỉ 478A/4, khu phố H, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Bà H không sinh sống tại địa chỉ trên, đã chuyển khỏi địa chỉ trên cách đây khoảng 4 năm, hiện không biết đi đâu, làm gì. Nhận thấy, Ngân hàng TMCP S khởi kiện, đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú bà H theo địa chỉ được ghi tại giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng giữa các bên nên được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn. Bà H thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết về nơi cư trú thì được coi là cố tình giấu địa chỉ do đó Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tòa án đã nhiều lần niêm yết triệu tập bà H đến Tòa làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vắng mặt không có lý do, không có ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy xem như bà H đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 19.1 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S quy định: *Chủ Thẻ phải thanh toán cho Sacombank số tiền đến hạn hoặc số tiền tối thiểu vào hoặc trước ngày đến hạn được ghi trên TBGD. Nếu ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ, lễ theo quy định pháp luật hoặc thông báo của Sacombank, ngày đến hạn thực hiện theo thông báo của Sacombank trong từng thời kỳ.*

Xét thấy, Ngân hàng đã yêu cầu bà H thanh toán nợ nhưng bà H không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của các bên và theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H phải thanh toán nợ gốc là số tiền bà H thực hiện các giao dịch bằng thẻ tín dụng số tiền 52.460.946đ là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu về tiền lãi:

Tại điều 1.24 Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S quy định: Lãi suất: là mức lãi suất mà Sacombank áp dụng đối với các khoản cấp tín dụng thông qua hình thức phát hành thẻ bao gồm lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn. Lãi suất trong hạn là lãi suất được Sacombank công bố theo biểu phí trong từng thời kỳ. Lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn.

Theo Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. 2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất*. Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi của các bên là tự nguyện. Sau khi ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/6/2023, bà Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền lãi và gốc. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán số

tiền tính đến ngày 14/01/2025 là 79.595.768đ (trong đó nợ gốc là 52.460.946đ, lãi quá hạn 27.134.822đ) và tiếp tục thanh toán lãi từ ngày 15/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.979.788đ (79.595.768đ x 5%). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 30, 35, 39, 68, khoản 1 Điều 147, Điều 180, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 299, 320, 324, 357 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Điều 4, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 14/01/2025 là 79.595.768đ (bảy mươi chín triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm sáu mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 52.460.946đ, lãi quá hạn 27.134.822đ.

Kể từ ngày 15/01/2025, bà Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 12/6/2023 và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.979.788đ (ba triệu chín trăm bảy mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 1.407.656đ (một triệu bốn trăm lẻ bảy ngàn sáu trăm năm mươi sáu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003950 ngày 27/5/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tp Biên Hòa;
- Chi cục THADS tp. Biên Hòa
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thanh Thủy